



Phiếu an toàn hóa chất

HM-101B

SDS Bản sửa đổi

Ngày tháng: 02/01/2024

1. TÊN SẢN PHẨM VÀ NHÀ SẢN XUẤT

Tên sản phẩm :	HM-101B
Tên khác :	
Đề xuất sử dụng và giới hạn :	Xem bảng dữ liệu kỹ thuật
Điện thoại và địa chỉ của nhà sản xuất cung ứng :	CÔNG TY TNHH NAN PAO MATERIALS VIỆT NAM. Lô A4, A5,A10,A11, đường Đại Đăng 3, KCN Đại Đăng, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam +84-274-3815811-13
Điện thoại khẩn/ Fax	+84-274-3815811-13 / +84-274-3815810

2. DẤU HIỆU NHẬN BIẾT NGUY HIỂM

Phân loại hóa chất độc hại
Nội dung nhãn : Phân loại các mối nguy ở Đài Loan
Biểu tượng: Không có tuyên bố phòng ngừa GHS
Từ tính hiệu: không áp dụng.
Cảnh báo nguy hiểm: Không có tuyên bố phòng ngừa GHS
Biện pháp phòng tránh nguy hiểm: [Phòng ngừa]: Không có tuyên bố phòng ngừa GHS [Phản ứng]: Không có tuyên bố phòng ngừa GHS [Bảo quản]: Không có tuyên bố phòng ngừa GHS [Xử lý]: Không có tuyên bố phòng ngừa GHS
Các mối nguy hiểm khác: Sản phẩm này không chứa hóa chất PBT/vPvB.

3. THÔNG TIN NHẬN DIỆN VỀ THÀNH PHẦN HỖN HỢP

Sản phẩm này chứa các chất sau gây nguy hiểm theo quy định của Đài Loan.

Tính chất hóa học:
Không có thành phần nào trong sản phẩm này được phân loại là nguy hiểm hoặc không có thành phần nguy hiểm nào cao hơn tỷ lệ phần trăm cắt bỏ GHS.

Các thành phần không nguy hiểm

Chỉ định thành phần / hóa chất (số CAS)	Nồng độ (%)	Phân loại GHS
Ethylene-Vinyl Acetate Copolymer CAS No.: 24937-78-8	25-35%	Không được phân loại
Calcium Carbonate CAS No.: 471-34-1	25-35%	Không được phân loại
Resin CAS No.: 64742-16-1	35-45%	Không được phân loại

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU:

Biện pháp sơ cứu đối với các đường tiếp xúc khác nhau:
Chung: Trong tất cả các trường hợp nghi ngờ hoặc khi các triệu chứng vẫn tồn tại, hãy tìm kiếm sự chăm sóc y tế. Không bao giờ cho bất cứ điều gì vào miệng của một người bất tỉnh.
Hít phải: Chuyển đến nơi có không khí trong lành, giữ ấm và nghỉ ngơi cho bệnh nhân. Nếu thở không đều hoặc ngừng thở, hô hấp nhân tạo.
Tiếp xúc với da: Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn. Rửa sạch da bằng xà phòng và nước hoặc sử dụng chất tẩy da được công nhận.
Tiếp xúc với mắt: Rửa kỹ bằng nước sạch ít nhất 15 phút, đến ngay bệnh viện để khám và điều trị sau khi rửa sạch
Nuốt phải: Nếu nuốt phải, hãy tìm sự chăm sóc y tế ngay lập tức, nghỉ ngơi và không gây nôn.
Các triệu chứng quan trọng nhất và tác động nguy hiểm:
Chung: Không có sẵn dữ liệu triệu chứng cụ thể. Không có độc tính lâu dài được biết đến.
Tiếp xúc da: Có thể gây dị ứng da.
Bảo vệ nhân viên sơ cứu : Sơ cứu phải được thực hiện ở những khu vực an toàn với thiết bị bảo hộ hạng C.
Lời khuyên cho bác sĩ: Điều trị triệu chứng.

5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY:

Phương tiện chữa cháy thích hợp: Phương tiện chữa cháy khuyến nghị: bột chống dung môi, CO ₂ , bột, phun nước.

Các nguy cơ đặc biệt có thể gặp phải trong quá trình chữa cháy:

Phân biệt sự nguy hiểm: Carbon Dioxide, Carbon Monoxide

Các phương pháp chữa cháy đặc biệt:

Không có thông tin sẵn có.

Thiết bị bảo vệ đặc biệt cho lính cứu hỏa:

Mang thiết bị thở áp suất dương, thiết bị thở khép kín (SCBA), khẩu trang và quần áo bảo hộ đầy đủ. Những người không đeo thiết bị bảo vệ đường hô hấp nên rời khỏi khu vực này. Làm sạch SCBA ngay sau khi hỏa hoạn. Không hút thuốc.

6. BIỆN PHÁP PHÒNG TRÁNH TAI NẠN:

Các cá nhân cần lưu ý:

Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp (xem phần 8).

Thực hành vệ sinh cá nhân tốt.

Rửa tay trước khi ăn, uống, hút thuốc hoặc đi vệ sinh. Nhanh chóng loại bỏ quần áo bẩn và giặt kỹ trước khi sử dụng lại.

Những phòng ngừa thuộc về môi trường:

Không để nước tràn vào cống rãnh hoặc đường nước.

Phương pháp làm sạch:

Thông gió cho khu vực và tránh hít thở. Thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân được liệt kê trong phần 8. Sử dụng các vật liệu khó cháy như cát, đất và vermiculite để chứa và hấp thụ các chất rơi vãi. Để các thùng kín ở nơi thoáng và vứt bỏ theo đúng quy định về chất thải. (Xem phần 13) Tốt nhất là làm sạch bằng chất tẩy rửa. Không sử dụng dung môi. Không để nước tràn vào cống rãnh hoặc nguồn nước. Thông báo ngay cho công ty cấp nước địa phương của bạn nếu cống rãnh, suối hoặc hồ bị ô nhiễm. Cơ quan bảo vệ Môi trường cũng cần được thông báo nếu có suối hoặc hồ bị ô nhiễm.

7. BIỆN PHÁP XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN AN TOÀN:

Xử lý :

Xem phần 2 để biết thêm chi tiết. - [Phòng ngừa]:

Bảo quản :

Xử lý hộp đựng cẩn thận để tránh hư hỏng và rò rỉ.

Các chất cần tránh: không có sẵn dữ liệu.

Xem phần 2 để biết thêm chi tiết. - [Bảo quản]:

8. CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA PHƠI NHIỄM:

Kiểm soát kỹ thuật :

Cung cấp hệ thống thông gió đầy đủ. Hệ thống thông gió khí thải tại công trường nên được sử dụng ở những nơi có thể thực hiện được một cách hợp lý. Nếu những điều này không đủ để duy trì nồng độ hạt và bất kỳ không khí nào dưới giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp, hãy đeo mặt nạ phòng độc thích hợp.

Không có thành phần nào trong sản phẩm này được phân loại là nguy hiểm hoặc không có thành phần nguy hiểm nào cao hơn tỷ lệ phần trăm cắt bỏ của GHS.

Thiết bị bảo vệ cá nhân:**Bảo vệ đường hô hấp:**

Nếu công nhân tiếp xúc với nồng độ cao hơn giới hạn phơi nhiễm, họ phải sử dụng mặt nạ phòng độc thích hợp, được chứng nhận.

Bảo vệ tay:

Nên dùng găng tay bảo hộ.

Bảo vệ mắt:

Kính bảo hộ được khuyến nghị.

Bảo vệ da và cơ thể:

Tránh tiếp xúc với da.

Các biện pháp vệ sinh :

Thực hành vệ sinh cá nhân tốt. Rửa tay trước khi ăn uống, hút thuốc, hoặc sau khi đi vệ sinh. Nhanh chóng loại bỏ quần áo bẩn và giặt kỹ trước khi sử dụng lại.

9. TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC:

Ngoại quan (trang thái, màu sắc, v.v.): Chất rắn màu trắng	Mùi :
Ngưỡng mùi: Không có thông tin	Điểm làm mềm : 100-110°C
Gía trị pH : Không có thông tin	Điểm sôi/ phạm vi sôi : Không có thông tin
Tính dễ cháy (rắn, khí) : Không có thông tin	Điểm sáng : Phương pháp thử (cốc mở hoặc cốc kín): °F °C, phương pháp thử : (mở/ đóng cốc)>200°C
Nhiệt độ phân hủy: Không có thông tin	Giới hạn nổ : Không có thông tin
Nhiệt độ tự động đánh lửa (°C): Không có thông tin	Mật độ hơi: Không có thông tin
Áp suất hơi : Không có thông tin	Độ hòa tan : 20°C không tan trong nước
Tỷ trọng : 0.97-1.02 g/cm ³ (25°C)	Tốc độ bay hơi : Không có thông tin
Hệ số phân vùng Octanol- nước (log Kow): Không có thông tin	Đặc tính nổ : Không có thông tin
Độ nhớt : 2500-4500 mpa.s (175°C)	Tính Oxy hóa: Không có thông tin
Ngưỡng mùi (phát hiện): Không có thông tin	Ngưỡng mùi (nhận thức): Không có thông tin

10. TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG:

Khả năng phản ứng: Trùng nguy hiểm sẽ không xảy ra.
Ổn định hóa học: Ổn định trong điều kiện bình thường.
Các phản ứng có thể xảy ra trong trường hợp đặc biệt: Kiểm tra các thông tin.
Các điều kiện cần tránh: Tránh nhiệt độ cao hơn điểm chớp nháy hoặc tiếp xúc với các vật liệu không tương thích.
Những chất cần tránh: Không có dữ liệu.
Sản phẩm phân hủy nguy hiểm : Carbon Dioxide, Carbon Monoxide.

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH:

Lộ trình/ triệu chứng tiếp xúc:
Lộ trình tiếp xúc: Nuốt phải, tiếp xúc với da, tiếp xúc với mắt, hít phải.
Triệu chứng: Kích ứng, buồn nôn, nôn, nhức đầu, buồn ngủ.

Độc tính cấp tính Không có thành phần nào trong sản phẩm này được phân loại là nguy hiểm hoặc không có thành phần nguy hiểm nào cao hơn tỷ lệ phần trăm cắt bỏ của GHS.
Độc tính lâu dài hoặc mãn tính: Không có độc tính lâu dài được biết đến.

12. THÔNG TIN SINH THÁI:

Độc tính sinh thái Không có thông tin bổ sung được cung cấp cho sản phẩm này. Xem phần 3 để biết dữ liệu hóa học cụ thể. Không có thành phần nào trong sản phẩm này được phân loại là nguy hiểm hoặc không có thành phần nào cao hơn tỷ lệ phần trăm cắt bỏ của GHS.
Độ bền và khả năng phân hủy: Không có dữ liệu liên quan.
Tích lũy sinh học: Không có thông tin.
Tính di động trong đất, Koc: Không có thông tin.
Kết quả đánh giá PBT và vPvB: Sản phẩm này không chứa hóa chất PBT/vPvB.

Các tác động tiêu cực khác:
Không có thông tin.

13. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI:

Các phương pháp xử lý chất thải:
Tuân thủ tất cả các quy định của liên bang, tiểu bang và địa phương khi bỏ chất thải này.

14. THÔNG TIN VỀ VẬN CHUYỂN

	DOT (Vận chuyển nội địa)	IMO / IMDG (Vận chuyển đường biển)	ICAO/IATA
Số Liên Hợp Quốc (số UN)	Không quy định	Không quy định	Không quy định
Tên vận chuyển của UN		Không quy định	Không quy định
Phân loại nguy cơ vận chuyển	Loại nguy hiểm DOT: không áp dụng	IMDG: không áp dụng Hạng phụ: không áp dụng	Hàng không: không áp dụng
Loại bao bì	không áp dụng	không áp dụng	không áp dụng
Số hướng dẫn ERG	----		
Chất ô nhiễm biển (có/ không)	không		
Các phương pháp vận chuyển đặc biệt và phương pháp phòng ngừa:	Không có thông tin		

15. THÔNG TIN PHÁP LUẬT:

Quy định áp dụng:
Luật an toàn về sức khỏe nghề nghiệp.
Luật kiểm soát các chất hóa học độc hại và đáng lo ngại.
Tiêu chuẩn về giới hạn phơi nhiễm cho phép tại nơi làm việc.
Các quy định về ghi nhãn và truyền thông nguy hiểm của các hóa chất nguy hiểm.
Các quy định về quản lý việc chỉ định và xử lý các hóa chất quản lý ưu tiên.
Các tiêu chuẩn về phương pháp và cơ sở vật chất để lưu trữ, dọn dẹp và xử lý chất thải công nghiệp.

Các chất độc hại và các chất hóa học đáng lo ngại Quy định quản lý vận chuyển:
Theo hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, sản phẩm này không chứa bất kỳ hóa chất nào trong danh sách hoặc vượt quá số lượng được kiểm soát hợp pháp bắt buộc phải khai báo.

Đài Loan– Hóa chất quản lý ưu tiên- Các chất gây ung thư, đột biến và độc hại cho sinh sản (CMR):
Theo hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, sản phẩm này không chứa bất kỳ hóa chất nào trong danh sách hoặc vượt quá số lượng được kiểm soát hợp pháp bắt buộc phải khai báo.

Đài Loan –Hóa chất quản lý ưu tiên- Các chất có nguy cơ về thể chất và sức khỏe:
Rosin

Dung môi hữu cơ, OSHA Đài Loan:
Theo hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, sản phẩm này không chứa bất kỳ hóa chất nào trong danh sách hoặc vượt quá số lượng được kiểm soát hợp pháp bắt buộc phải khai báo.

Các chất hóa học cụ thể, OSHA Đài Loan:

Theo hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, sản phẩm này không chứa bất kỳ hóa chất nào trong danh sách hoặc vượt quá số lượng được kiểm soát hợp pháp bắt buộc phải khai báo.

Các chất quản lý được chỉ định, OSHA Đài Loan:

Theo hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, sản phẩm này không chứa bất kỳ hóa chất nào trong danh sách hoặc vượt quá số lượng được kiểm soát hợp pháp bắt buộc phải khai báo.

Giám sát môi trường làm việc đối với dung môi hữu cơ, OSHA Đài Loan:

Theo hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, sản phẩm này không chứa bất kỳ hóa chất nào trong danh sách hoặc vượt quá số lượng được kiểm soát hợp pháp bắt buộc phải khai báo.

Giám sát môi trường làm việc đối với hóa chất xác định, OSHA Đài Loan:

Theo hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, sản phẩm này không chứa bất kỳ hóa chất nào trong danh sách hoặc vượt quá số lượng được kiểm soát hợp pháp bắt buộc phải khai báo.

Hồ sơ giám sát được lưu trữ trong 30 năm, OSHA Đài Loan:

Theo hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, sản phẩm này không chứa bất kỳ hóa chất nào trong danh sách hoặc vượt quá số lượng được kiểm soát hợp pháp bắt buộc phải khai báo.

16. THÔNG TIN KHÁC:

Tài liệu tham khảo	<p>1.Cục an toàn vệ sinh lao động, trang web hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất GHS System website (http://ghs.osha.gov.tw/CHT/masterpage/index_CHT.aspx).</p> <p>2. Cục bảo vệ môi trường của cục quản lý chất độc hóa học (https://flora2.epa.gov.tw/ToxicC/Query/database.aspx).</p> <p>3. Trang web của cơ quan hóa chất Châu Âu (http://echa.europa.eu/)</p>
Tác giả	<div>Cục vụ Trợ lý nghiên cứu</div> <div>Tên (chữ ký) LÊ NGUYỄN DƯƠNG</div>
Ngày phát hành	2024-01-02

Nhận xét	<p>Thông tin và khuyến nghị trong tài liệu này dựa trên dữ liệu mà chúng tôi tin là đúng. Tuy nhiên, chúng tôi không cung cấp bất kỳ hình thức bảo hành nào đối với thông tin này.</p> <p>Chúng tôi không chịu trách nhiệm về các nguy cơ do tiếp xúc với sản phẩm này. Khách hàng/ người sử dụng sản phẩm này phải tuân thủ tất cả các luật, quy định và đơn đặt hàng hiện hành về sức khỏe và an toàn.</p>
-----------------	--

Kết thúc tài liệu.